



TAN CANG PILOT COMPANY LIMITED

PLANNING TO LEAD THE SHIPS 18/02/2026 (Wednesday)

TIDE TIME

Water Level	Vung Tau	Cat Lai	Flow
2.4	20:17	23:45	↗
3.7	01:20	04:30	↘
0.6	08:27	12:30	↗
3.7	15:15	18:45	↘
2.2	20:48	00:15	↗
3.8	02:03	05:30	↘

No.	Pilot	Arriving ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Duyệt	EVER OUTDO	9	195	27,025	P/s3 - CL4-5	01:00	Cano DL, //0400	A1-A6
2	Duy	HAI TIAN LONG	4.7	98	3,609	P/s1 - Neo BP7	01:00	Neo sự cố máy	A2-08
3	Hà	INCEDA	8	172	19,035	P/s1 - BNPH	07:30	tt xấu, //1100	A3-TM
4	Đ.Toản - Đ.Minh	YM CONSTANCY	9.2	210	32,720	P/s3 - CL5	09:00	// 11.00	A1-A6
5	Đức	STARSHIP URSA	7.7	173	20,920	P/s1 - CL4-5	14:00	// 1700, tt xấu	A3-A5
6	Th.Hùng	PEGASUS PROTO	7.9	172	18,354	P/s1 - CL7	09:00	// 12.00, tt xấu	A2-TM
7	Khái	WAN HAI 362	9.5	204	30,519	P/s3 - CL4	14:00	//1700	A1-A6
8	B.Long	HANSA FRESBURG	10.7	176	18,296	P/s3 - CL3	15:00	// 18.00	A2-A5
9	M.Tùng	HAIAN IRIS	7.8	147	9,963	P/s1 - BNPH	21:00	// 22.00, tt xấu	A3-08
10	Uy	SAWASDEE CAPELLA	9.7	173	18,072	P/s3 - CL1	19:00		A1-A2
11	P.Hung	XIN MING ZHOU 106	7.7	172	18,731	P/s1 - CL1	00:30	//0330, tt xấu	
No.	Pilot	Cai Mep ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	P.Thùy - M.Tùng	ONE MAGDALENA	11.6	330	114,643	CM3 - P/s3	10:00	MT; VTX	MR-KS-AWA
2	M.Hải - K.Toàn	HYUNDAI NEPTUNE	10.2	323	110,632	P/s3 - CM3	13:00	Y/c MT; VTX	MR-KS-AWA
3	P.Tuấn - T.Tùng	PRAGUE EXPRESS	12.5	336	93,750	P/s3 - CM2	14:00	Y/c MP-VTX	MR-AWA
No.	Pilot	Departing ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Vinh	MILD SYMPHONY	8.5	148	9,929	TCHP - P/s2	01:00	SR, tt xấu	01-12
2	Đăng	STARSHIP JUPITER	8.6	197	27,997	CL4-5 - P/s3	04:00	SR, tt xấu	A1-A5
3	V.Hoàng	GH RIVER	9.2	180	19,279	CL1 - P/s3	03:30	LT	A3-A5

4	V.Dũng	SAWASDEE ATLANTIC	9.2	172	18,051	CL7 - P/s2	04:30	LT, tt xấu	A2-TM
5	H.Trường	ZHONG GU NAN HAI	8.9	172	18,490	BNPH - P/s2	11:00	LT, tt xấu	A5-A6
6	Thịnh - Chính	BUXMELODY	10.3	216	28,050	CL5 - P/s3	12:30	LT	A1-A6
7	A.Tuấn	WAN HAI 360	8.7	204	30,776	CL3 - P/s3	12:30	LT	A2-A5
8	Phú	EVER OUTDO	7.6	195	27,025	CL4-5 - P/s3	17:00	Cano DL, SR	A1-A6
9	Trung	EVER WORLD	9.6	172	27,145	CL4 - P/s2	17:00	LT, tt xấu	A2-A6
10	N.Tuấn	SITC RIZHAO	9.3	162	13,596	TCHP - P/s2	19:00	SR, tt xấu	01-12
11	P.Hung	XIN MING ZHOU 106	7.1	172	18,731	CL1 - P/s2	19:00	tt xấu	A3-08
12	V.Hải	PEGASUS PROTO	9	172	18,354	CL7 - P/s2	20:00	tt xấu	A2-TM
13	Nghị	INCEDA	10	172	19,035	BNPH - P/s2	00:00	tt xấu	A1-A3
No.	Pilot	Shifting ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Q.Hung	HAI TIAN LONG	4.7	98	3,609	Neo BP7 - CL3	12:30	ĐX Trực, Shiftin g	
2	Đ.Chiến	HAI TIAN LONG	4	98	3,609	CL3 - BP5	17:30	ĐX,	



TAN CANG
PILOT
PILOTING TO SUCCESS